

VILLAGE MARKETS IN THE EAST OF CAO BANG PROVINCE BEFORE 1945

Dam Thi Uyen¹, Ngo Thi Thu Hang^{2*}

¹Thai Nguyen University

²TNU – University of Education

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	13/6/2023	The village markets in general and mountainous village markets in particular have a very important commercial role. The market is not only a place to trade goods in the area, but also a bridge between the mountains and the plains. With the use of historical and logical methods, combined with other methods, this study aims to introduce the characteristics of village markets in the east of Cao Bang province before 1945. Thereby, the article aims to reflect the life picture of Cao Bang people at that time. The research results show that through the process of formation and development, the traditional market in the East of Cao Bang still retains its role. The markets were a place that reflected not only the economic situation but also the cultural values of the people in the east of Cao Bang. The establishment of village markets network in Cao Bang contributed to breaking the closed, self-sufficient economy of the residents. The birth and development of village markets in the east of Cao Bang contributed to shortening the gap between ethnic groups here, bind them together to form a community united in diversity.
Revised:	30/6/2023	
Published:	30/6/2023	
KEYWORDS		
Markets		
Village markets		
Role of village markets		
The east of Cao Bang		
Before 1945		

CHỢ NÔNG THÔN Ở MIỀN ĐÔNG CAO BẰNG TRƯỚC NĂM 1945

Đàm Thị Uyên¹, Ngô Thị Thu Hằng^{2*}

¹Đại học Thái Nguyên

²Trường Đại học Sư phạm – ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	13/6/2023	Chợ nông thôn nói chung và chợ nông thôn miền núi nói riêng có vai trò thương nghiệp rất quan trọng. Chợ không chỉ là nơi giao thương hàng hóa trong khu vực mà còn là cầu nối giữa miền núi và đồng bằng. Với phương pháp lịch sử và phương pháp logic, kết hợp với một số phương pháp khác, nghiên cứu này nhằm giới thiệu đặc điểm về chợ nông thôn ở miền Đông Cao Bằng trước năm 1945, trên cơ sở đó góp phần tái hiện bức tranh về đời sống của nhân dân Cao Bằng lúc bấy giờ. Kết quả nghiên cứu cho thấy, ở miền Đông Cao Bằng, trải qua quá trình hình thành và phát triển, chợ truyền thống vẫn còn giữ nguyên vai trò của nó. Chợ không chỉ là nơi phản ánh bộ mặt kinh tế mà còn phản ánh cả những giá trị văn hóa của cư dân miền Đông Cao Bằng. Việc thiết lập mạng lưới chợ ở miền Đông Cao Bằng đã góp phần phá vỡ nền kinh tế khép kín, tự cấp, tự túc của đồng bào. Sự ra đời và phát triển của chợ nông thôn ở miền Đông Cao Bằng đã góp phần rút ngắn khoảng cách giữa các tộc người nơi đây, gắn kết họ lại với nhau tạo thành một cộng đồng thống nhất trong đa dạng.
Ngày hoàn thiện:	30/6/2023	
Ngày đăng:	30/6/2023	
TỪ KHÓA		
Chợ		
Chợ nông thôn		
Vai trò của chợ nông thôn		
Miền Đông Cao Bằng		
Trước năm 1945		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.8113>

* Corresponding author. Email: thuhangtn0405@gmail.com

1. Giới thiệu

Theo *Đại Từ điển tiếng Việt*: "Chợ là nơi tụ họp giữa người mua và người bán để trao đổi hàng hoá, thực phẩm hàng ngày theo từng buổi hoặc từng phiên nhất định (chợ phiên)" [1, tr. 155]. Tác giả Nguyễn Đức Nghinh cũng đã đưa ra nhiều quan niệm về chợ như: "Chợ là nơi "tập", nơi đô hội, nơi tập họp người tứ xứ đến để trao đổi vật phẩm, hàng hóa, nơi cuộc sống náo nhiệt của từng thời đại phô bày màu sắc, hương vị của vật chất và những ham muốn, khát vọng trần thế của con người" [2, tr.53]. Nói một cách khác, chợ là "nơi trao đổi sản vật, hàng hóa,... nơi tiếp xúc xã hội, nơi thông đạt tin tức nhạy bén" [3, tr.50]. Điều này đúng trong những xã hội phong kiến hay ở những vùng dân cư nông nghiệp kém phát triển, những vùng núi dân cư thưa thớt.

Ngay từ thời phong kiến, chợ đã trở thành mối quan tâm lớn của các triều đình phong kiến nước ta. Trong "Hồng Đức Thiển chính thư", vua Lê Thánh Tông có viết "*Việc lập chợ là hệ quả của việc tập trung đông đúc dân cư. Thiết kế các chợ đó nhằm mục đích phân phối hàng hóa quốc gia ra khắp đất nước và làm dễ dàng công việc giao dịch trao đổi theo nhu cầu*" [4, tr. 33]. Điều này chứng tỏ rằng, mạng lưới chợ nông thôn ra đời là kết quả của sự phát triển quan hệ hàng hóa và thủ công nghiệp. Ở vùng đồng bằng, trung du hay miền núi, chợ nông thôn đều có vai trò kinh tế, văn hóa, xã hội quan trọng. Từ trước đến nay, nghiên cứu về mạng lưới chợ nói chung và chợ nông thôn nói riêng là chủ đề đã được nhiều nhà khoa học quan tâm, nghiên cứu ở nhiều mức độ khác nhau. Trước hết phải kể đến là các nghiên cứu của tác giả Nguyễn Đức Nghinh. Những tên chợ, thời gian họp chợ, cấu trúc chợ làng, sự phân bố vị trí các loại hàng hóa trong chợ... đã được tác giả Nguyễn Đức Nghinh tập trung làm rõ, từ đó khẳng định vai trò của chợ trong đời sống kinh tế - xã hội của người dân [2], [3], [5], [6]. Ngoài ra, nhiều công trình nghiên cứu khác đã quan tâm phân tích các hoạt động trao đổi, buôn bán diễn ra tại chợ như nghiên cứu của tác giả Vũ Thị Minh Hương [7] cung cấp một cái nhìn khá toàn diện về chợ gia súc và việc buôn bán trâu bò ở Bắc Kỳ thời kỳ 1919-1939. Cùng nghiên cứu về vấn đề này, tác giả Christine Bonnin [8] đã làm rõ các hoạt động buôn bán chuyên doanh của chợ truyền thống ở Lào Cai. Trong đó, tác giả phân loại quy mô buôn bán trâu ở chợ khá cụ thể với cấp độ gia đình, các thương lái, thương lái đa chợ,... Từ đó, nghiên cứu khẳng định rằng trâu trở thành hàng hóa trao đổi ở chợ nhằm thỏa mãn nhu cầu sinh kế của người dân địa phương. Ở một khía cạnh khác, nhiều nhà khoa học lại đi sâu nghiên cứu về mạng lưới chợ nông thôn tại một địa phương cụ thể như nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thừa Hỷ [9] đã chỉ ra các hoạt động buôn bán, các tuyến buôn bán liên vùng và buôn bán với nước ngoài. Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, địa điểm họp chợ thường ở những vị trí thuận tiện cho việc đi lại như là bãi đất rộng, cửa thành, cửa sông... Hay các công trình nghiên cứu của tác giả Đàm Thị Uyên đã góp phần làm rõ những đặc điểm tương đồng của mạng lưới chợ tại các địa phương, đồng thời chỉ ra những điểm khác biệt mà chỉ có chợ tại phương đó mới có [10], [11].

Miền Đông Cao Bằng là một địa phương cổ có tài nguyên tự nhiên đa dạng, đặc biệt là tài nguyên rừng, nằm tại khu vực thuận tiện cho sự giao thương Việt - Trung cho nên chợ đã ra đời với tư cách là chợ nông thôn. Chợ nông thôn ở miền Đông Cao Bằng là một phần cơ bản hình thành hệ thống lưu thông hàng hoá và kích thích tăng trưởng kinh tế, đồng thời là hệ thống giao dịch buôn bán để đáp ứng nhu cầu của người dân và thúc đẩy giao lưu văn hoá bản địa. Cho đến nay, việc nghiên cứu một cách có hệ thống cụ thể về các loại hình chợ ở miền Đông Cao Bằng trước năm 1945 vẫn còn là khoảng trống. Do đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm giới thiệu đặc điểm về chợ nông thôn ở miền Đông Cao Bằng trước năm 1945, trên cơ sở đó góp phần tái hiện bức tranh về đời sống của nhân dân Cao Bằng lúc bấy giờ.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp lịch sử và phương pháp logic là chủ yếu. Trong đó, phương pháp lịch sử nhằm giúp tác giả tái hiện nguyên nhân ra đời, hoạt động của mạng lưới chợ nông thôn ở miền Đông Cao Bằng trước năm 1945. Phương pháp logic được sử dụng nhằm xem xét, nghiên cứu, khái quát, lý giải các sự kiện lịch sử. Ngoài ra, nghiên cứu còn sử dụng các phương

pháp khác như phương pháp phân tích, so sánh... nhằm đưa đến kết luận và chỉ rõ quy luật, xu hướng tất yếu cho sự phát triển của lịch sử.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Chợ nông thôn ở miền Đông Cao Bằng trước năm 1945

3.1.1. Quan niệm về chợ nông thôn

Theo “Từ điển tiếng Việt”, nông thôn là “khu vực dân cư tập trung chủ yếu làm nghề nông” [12, tr.740]. Trên cơ sở định nghĩa về nông thôn, tác giả Lê Thị Mai đã đưa ra quan niệm về chợ nông thôn (hay chợ làng, chợ quê) như sau: “Chợ nông thôn là nơi người mua, người bán gặp gỡ, trao đổi mua bán hàng hóa, dịch vụ phục vụ cho nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của cộng đồng nông thôn vào những ngày, buổi nhất định. Có các ngành, hàng hoạt động ở từng khu vực riêng trong chợ” [13, tr. 24].

Nếu xét dưới góc độ kinh tế, chợ nông thôn là nơi diễn ra hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa, dịch vụ giữa người mua và người bán các loại hàng hóa phục vụ cho nhu cầu của con người ở địa phương. Chợ nông thôn là nơi mà người sản xuất trực tiếp mang hàng hóa đến để trao đổi và tiến hành các giao dịch mua bán với người tiêu dùng để thu lợi nhuận cuối cùng hoặc thương nhân bán buôn, đồng thời cũng là nơi mà người sản xuất đến giao dịch để mua những công cụ, nguyên liệu đầu vào cho sản xuất nông nghiệp... Chợ nông thôn tuy với quy mô nhỏ nhưng nó sẽ góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy sản xuất cũng như tiêu thụ hàng nông sản cho sản xuất nông nghiệp trên địa bàn địa phương đó.

Một điều đáng lưu ý là, chợ nông thôn không chỉ là nơi mua bán, trao đổi hàng hóa, mà tại chợ còn diễn ra các hoạt động nghề nghiệp khác nhau như cắt tóc, may quần áo, rèn lại lưỡi cuốc, lưỡi cày... Bên cạnh đó, chợ nông thôn còn là nơi diễn ra các hoạt động văn hóa, văn nghệ của người dân địa phương, nơi mà họ được gặp gỡ giao lưu, trao đổi tâm tư, tình cảm của mình.

Xuất phát từ những quan điểm, nhận định trên, trong phạm vi của nghiên cứu này, có thể sử dụng định nghĩa chợ nông thôn với tư cách là một yếu tố kinh tế - xã hội là nơi người mua, người bán gặp gỡ, trao đổi hàng hóa, dịch vụ nhằm phục vụ cho nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của một cộng đồng người vào những buổi, ngày nhất định, tùy theo từng địa phương, khu vực.

3.1.2. Chợ nông thôn ở miền Đông Cao Bằng trước năm 1945

Chợ không chỉ là nơi trao đổi, mua bán hàng hóa mà còn là nơi giao lưu văn hóa giữa những người dân trong làng với người làng khác, giữa vùng này với vùng kia. Để rồi, từ đó tạo ra sự thay đổi bộ mặt thôn quê: “Sự phát triển của kinh tế hàng hóa, mà biểu hiện tập trung nhất là sự phát triển các chợ, đã tác động đến sự cô lập, khép kín của các làng xã Việt Nam dưới thời phong kiến, không những về mặt kinh tế mà còn cả về mặt hành chính, chính trị nữa” [3, tr. 58]. Không những vậy, đối với nhiều địa phương, sự xuất hiện của chợ còn là một nguồn lợi thu nhập. Chính vì thế, “chợ của làng, của nhiều làng, là một bộ phận quan trọng trong cơ cấu và sinh hoạt kinh tế của làng xã” [3, tr. 59].

Như vậy, trước năm 1945, trên mảnh đất miền Đông Cao Bằng đã có sự xuất hiện của chợ, mặc dù số lượng còn ít nhưng sự xuất hiện của chợ đã góp phần phá vỡ nền kinh tế tự cung tự cấp, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội và đáp ứng được phần nào nhu cầu trao đổi hàng hóa của cư dân địa phương nói riêng và các vùng lân cận nói chung. Thống kê mạng lưới các chợ nông thôn ở miền Đông Cao Bằng trước năm 1945 được thể hiện tại bảng 1.

Bảng 1. Mạng lưới chợ nông thôn ở miền Đông Cao Bằng trước năm 1945

STT	Huyện, Châu	Tên chợ	Địa điểm họp chợ trước 1945
1	Trùng Khánh	Chợ Pò Tấu	Xã Chí Viễn
		Chợ Pò Peo	Xã Ngọc Côn
		Chợ Bán Rạ	Xã Đám Thù
		Chợ Thông Huê	Xã Thông Hòa
		Chợ Cô Sầu	Thị trấn Trùng Khánh

STT	Huyện, Châu	Tên chợ	Địa điểm họp chợ trước 1945
		Chợ Lũng Đính	Xã Đình Phong
		Chợ An Bỳ ¹	Xã An Bỳ, tổng Lãng Yên
		Chợ Mai Lĩnh ²	Xã Mai Lĩnh, tổng Lãng Yên
		Chợ Ngọc Côn ³	Xã Ngọc Côn, tổng Lãng Yên
2	Quảng Uyên	Chợ Đông Đa (Háng Thoong)	Xã Ngọc Động
		Chợ Háng Châu	Xã Cai Bộ
		Pác Cà	Thị trấn Quảng Uyên
3	Phục Hòa	Chợ Cách Linh (Háng Riêng)	Xã Cách Linh
		Chợ Phục Hòa (Háng Sréeng)	Thị trấn Phục Hòa
4	Trà Lĩnh	Chợ Bản Ngán	Bản Ngán - Quang Trung
		Chợ Trà Lĩnh	Thị trấn Trà Lĩnh
5	Hạ Lang	Chợ Hạ Lang	Thị trấn Thanh Nhật - Hạ Lang
		Chợ Bằng Ca	Xã Lý Quốc, Hạ Lang
		Chợ Thị Hoa	Thị Hoa

(Nguồn: [14], [15])

3.1.2.1. Địa điểm và thời gian họp chợ

Địa điểm họp chợ: Hầu hết các chợ trên địa bàn miền Đông Cao Bằng đều họp ở những địa điểm là trung tâm các xã, trước cửa đình làng hoặc những bãi đất rộng, dưới gốc đa to tỏa bóng mát, ven đường hay gần các bến sông thuận lợi cho thuyền bè đi lại, nơi tập trung dân cư đông đúc.

Về thời gian họp chợ:

Miền Đông Cao Bằng có hai loại chợ: chợ họp hằng ngày, tùy từng sản vật đặc trưng và chợ phiên. Chợ phiên ở miền Đông Cao Bằng thường họp đông vào buổi sáng, số lượng phiên thường 6 buổi tùy theo mỗi địa phương. Có địa phương quy định họp các ngày chẵn, có địa phương quy định họp ngày lẻ. Thời gian họp chợ chi tiết được thể hiện trong bảng 2.

Bảng 2. Thời gian họp chợ trước 1945 (Theo lịch âm)

STT	Huyện, Châu	Tên chợ	Thời gian họp chợ trước 1945 (Theo lịch âm)
1	Trùng Khánh	Chợ Pò Tầu	1; 6; 11; 16; 21; 26
		Chợ Pò Peo	4; 9; 14; 19; 24; 29
		Chợ Bản Rạ	4; 9; 14; 19; 24; 29
		Chợ Thông Huề	2; 7; 12; 17; 22; 27
		Chợ Cô Sầu	5; 10
		Chợ Lũng Đính	3; 8
		Chợ An Bỳ [1]	1,5,10,15,20,25,30
		Chợ Mai Lĩnh [2]	1,5,10,15,20,25,30
		Chợ Ngọc Côn [3]	1,5,10,15,20,25,30
2	Quảng Uyên	Chợ Đông Đa (Háng Thoong)	5; 10; 15; 20; 25
		Chợ Háng Châu	3; 8; 13; 18; 23; 28
		Pác Cà	1; 6; 11; 16; 21; 26
3	Phục Hòa	Chợ Cách Linh (Háng Riêng)	4; 9; 14; 19; 24; 29
		Chợ Phục Hòa (Háng Sréeng)	3; 8; 13; 18; 23; 28
4	Trà Lĩnh	Chợ Bản Ngán	3; 8; 13; 18; 23; 28
		Chợ Trà Lĩnh	4; 9; 14; 19; 24; 29
5	Hạ Lang	Chợ Hạ Lang	5; 10; 15; 20; 25
		Chợ Bằng Ca	3; 8; 13; 18; 23; 28
		Chợ Thị Hoa	4; 9; 14; 19; 24; 29

(Nguồn: [14], [15])

¹Hương ước xã An Bỳ, tổng Lãng Yên, phủ Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Viện TTKHXH, Hà Nội, kí hiệu HU 00004962.

²Hương ước xã Mai Lĩnh, tổng Lãng Yên, phủ Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Viện TTKHXH, Hà Nội, kí hiệu HU00004966.

³Hương ước xã Ngọc Côn, tổng Lãng Yên, phủ Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Viện TTKHXH, Hà Nội, kí hiệu HU00003862.

3.1.2.2. Thành phần mua bán

Thành phần tham gia mua bán, trao đổi tại các chợ nông thôn rất đa dạng bao gồm: một số người buôn bán chuyên nghiệp cố lều quán cố định như hàng thịt, hàng khô, hàng ăn, một số người là thợ thủ công như thợ thuyền, thợ rèn,... một số người là nông dân tranh thủ lúc nông nhàn để kiếm thêm chút ít tiền trang trải cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày của gia đình, lại có người từ các nơi khác đến thu gom hàng hóa, nhưng đông nhất vẫn là nhân dân các tộc người sống ở địa phương.

Mặc dù hoạt động buôn bán tại các phiên chợ miền Đông Cao Bằng đã diễn ra từ sớm và khá nhộn nhịp, tuy nhiên thời điểm trước năm 1945 ở đây chưa hình thành tầng lớp thương nhân chuyên nghiệp là người dân tộc vì người miền núi luôn quan niệm việc buôn bán ở các chợ chỉ là nghề phụ, họ không bao giờ coi buôn bán là nghề chính, dù buôn bán có phát tài đến đâu cũng không thể tách khỏi nghề nông. Tộc người Nùng ở đây có câu: “Mười kẻ đi buôn không bằng một người lộn đất”.

3.1.2.3. Phương thức mua bán

Phương thức mua bán, trao đổi của cư dân miền Đông Cao Bằng xưa chủ yếu diễn ra dưới hình thức mua bán, trao đổi sản phẩm thông qua vật ngang giá là “tiền” hoặc là “vật đổi vật”. Đặc điểm nổi bật, ở những phiên chợ, buổi chợ của miền Đông Cao Bằng xưa là phong cách mua bán của cư dân rất cởi mở, thật thà, không nói thách cao, do đó người mua không phải mặc cả nhiều. Không những vậy, trước khi mua, người dân được xem, thử hàng thoải mái, nếu không ưng không mua thì người bán vẫn rất thoải mái, vui vẻ chào khách và hẹn quay lại lần sau. Đồng thời, quan hệ giữa người mua và người bán rất thân thiện, không cò kè, bớt một thêm hai, thậm chí nếu gặp người quen thì người bán còn có thể tặng làm quà luôn. Điều này, thể hiện rõ lối ứng xử mang đậm tính văn hóa - tình làng nghĩa xóm, tình thân cộng đồng của người dân ở các buổi chợ, phiên chợ tại miền Đông Cao Bằng xưa.

3.1.2.4. Các loại mặt hàng trao đổi ở chợ

Hàng nông nghiệp - lâm - ngư nghiệp

Thóc, gạo là nguồn lương thực chính của cư dân miền Đông Cao Bằng lúc bấy giờ và là sản phẩm không thể thiếu tại các phiên chợ. Ngoài thóc gạo, còn có một số mặt hàng lương thực bổ trợ khác như ngô, khoai lang, sắn, đậu xanh, đậu đen... cũng được người dân nơi đây, đặc biệt là bà con dân tộc thiểu số thường xuyên đem ra bày bán.

Bên cạnh đó, các sản phẩm lương thực, các loại rau củ ở miền Đông Cao Bằng xưa cũng rất phong phú như rau muống, rau đay, rau ngót, các loại bí, rau cải, sù hào, rau khoai... Hoa quả cũng là sản phẩm không thể thiếu trong mỗi phiên chợ. Hoa quả có nhiều ở trong rừng, trong vườn nhà được bà con hái mang ra chợ bán như chuối, táo rằm, nhãn, đu đủ (dâu da), na tây, na mắt, cam, quýt, quả sim, me tròn, đu đủ, mít, phật thủ, dưa, ổi... Trong đó chuối, cam, nhãn, na mắt là một số loại quả quý vào các dịp lễ tết người dân nơi đây thường dùng để cúng tổ tiên hay làm quà biếu.

Mảnh đất miền Đông Cao Bằng cũng được thiên nhiên ban tặng với nhiều lâm thổ sản quý như gỗ trầm ngư, thông rừng, bạch đàn... cùng nhiều loại lâm thổ sản khác như măng rừng, nấm hương, mộc nhĩ, hời, quế, mật ong rừng, lá tắm cho trẻ em... Kết hợp với mộc nhĩ, nấm hương người dân miền Đông Cao Bằng đã tạo nên những món ăn mang đậm hương vị quê nhà.

Ngoài ra, ở các chợ trong khu vực còn có bán các loại vỏ cây ăn trâu, lá trâu, lá chè xanh...

Ngoài các sản phẩm từ trồng trọt, ở các chợ tại miền Đông Cao Bằng còn bày bán các sản phẩm từ chăn nuôi như gà, vịt, ngan, ngỗng, lợn, trâu, bò... Đối với người dân vùng cao khi đem trâu, bò, ngựa ra chợ bán phải kiêng ngày sừ, vì họ quan niệm nếu bán vào ngày này về sau nuôi trâu, bò, ngựa sẽ chậm lớn thậm chí dẫn đến triệt đàn.

Các sản phẩm nông - lâm - ngư nghiệp ở các chợ nông thôn ở miền Đông Cao Bằng rất phong phú và đa dạng, mang đậm dấu ấn của cư dân miền ven biển, trung du miền núi. Về cơ bản hàng hóa ở các chợ đều giống nhau, chỉ khác nhau về quy mô lớn hay nhỏ tùy từng chợ.

Hàng thủ công nghiệp

Hàng đan lát: Người Tày, Nùng ở xã Minh Khai, Đoài Khôn, Chí Viễn,... đa số biết đan lát với nguyên liệu là cây tre, nứa, giang. Các cụ già đan những vật dụng có kỹ thuật phức tạp như chiếu cót, giỏ đựng đồ... Người trẻ thì đan những đồ dùng đơn giản như: nong, nia, rổ, rá...

Rèn: Các sản phẩm rèn nổi tiếng đến từ làng nghề rèn Pác Rặng thuộc xã Phúc Sen, huyện Quảng Uyên - đã có từ thế kỉ thứ XI, ban đầu là nơi sản xuất vũ khí cho Nùng Tồn Phúc và Nùng Trí Cao chống lại quân Tống. Sau chiến tranh, người dân ở đây đã chuyển sang rèn công cụ phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt.

Sản phẩm của nghề rèn Phúc Sen phong phú về chủng loại và kiểu dáng, từ các loại đinh, khuy cho đến dao, búa, cày, cuốc, súng kíp..., trong đó chủ yếu là các công cụ phục vụ cho lao động sản xuất và đời sống sinh hoạt hàng ngày. Có khoảng 30 loại sản phẩm như: các loại dao, búa, rìu, liềm, cuốc, lưỡi cày, bừa, cưa, đục, bào, kéo... phục vụ nhu cầu trong huyện, tỉnh và các tỉnh lân cận như: Bắc Kạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Thái Nguyên. Đặc biệt, một số đồng bào vùng ven biên giới Trung Quốc cũng rất ưa chuộng sản phẩm rèn của Phúc Sen. Sản phẩm được tiêu thụ nhiều nhất đó là các loại dao, búa, lưỡi cuốc, cào cỏ.

Hương, vàng mã: Làng làm hương Phja Thấp và làng làm giấy bản Lũng Ồ, xã Quốc Dân. Nghề làm hương có từ lâu đời ở Phja Thấp, được truyền từ đời này sang đời khác.

Giấy bản: là sản phẩm của người dân tộc Dao Đỏ ở Nguyên Bình, Yên Lạc, Quảng Uyên. Giấy bản được dùng trong các dịp lễ, Tết hoặc các hoạt động tín ngưỡng như: lễ cấp sắc, đám tang, đám cưới, lễ cầu an, tảo mộ; sử dụng trong việc sao chép sách cổ, sách hát, sách cúng, sách dạy học, giấy viết sớ; dùng để làm tiền vàng (đốt cho người âm, thần linh),...

Ngoài ra còn có các sản phẩm khác như: Rượu, chè lam, vải thổ cẩm, giày vải...

3.1.2.5. Giao lưu qua biên giới Việt - Trung

Điểm thuận lợi cho hoạt động buôn bán này là đường biên giới dài giữa miền Đông Cao Bằng với Trung Quốc. Đường đi lối lại cũng được mở trên bộ khá nhiều.

Một số chợ biên giới đã được mở để phục vụ nhu cầu trao đổi, buôn bán hàng hóa hai bên:

“Buôn trâu chợ Nhát

Buôn bát Lùng Chu

Buôn lợn Pác Năm” [12, tr.42].

Chợ Pò Peo là một địa điểm trao đổi hàng hóa tiêu biểu, không chỉ là nơi giao lưu hàng hóa của khu vực mà còn là nơi giao lưu hàng hóa với Trung Quốc... Nhờ có sự giao lưu hàng hóa trong vùng nên đời sống của nhân dân ngày càng được nâng cao cả về vật chất lẫn tinh thần. Đây là thời kỳ mở đầu vô cùng ý nghĩa cho sự phát triển ở vùng đất này. Chợ Pò Peo ngày nay được mở rộng về quy mô, rất đa dạng về hàng hóa song vẫn giữ được nét truyền thống của chợ Pò Peo ngày trước.

Mặt hàng chủ yếu là nông sản, cây thuốc, sản vật từ rừng mà người dân khai thác được, mang bán cho nhau.

3.2. Vai trò của mạng lưới chợ nông thôn đối với kinh tế, xã hội và văn hóa ở miền Đông Cao Bằng*3.2.1. Vai trò của mạng lưới chợ nông thôn đối với kinh tế, xã hội**3.2.1.1. Chợ nông thôn - nhân tố thúc đẩy quá trình lưu thông hàng hóa*

Chợ đã thành điểm trung gian, đầu mối thu mua và vận chuyển hàng hoá đến tận tay người tiêu thụ và nhờ có chợ nên người dân được đáp ứng nhu cầu mua sắm tiêu dùng hàng hoá của mình. Đồng thời, tại không gian chợ, người dân được trao đổi, học hỏi và tiếp cận để thích nghi với kinh tế hàng hóa. Việc hình thành mạng lưới chợ nông thôn góp phần thay đổi nhận thức và thói quen của một nền kinh tế tự cấp, tự túc; đồng thời tăng cường kết nối giao thương với cơ sở sản xuất và người kinh doanh, dịch vụ nhằm kích thích sản xuất kinh doanh và từng bước nâng cao mức sống người dân nông thôn khu vực.

3.2.1.2. Chợ nông thôn - nhân tố củng cố mối liên hệ giữa các dân tộc

Trong quá trình tìm hiểu nghiên cứu về không gian chợ miền Đông Cao Bằng xưa, chúng tôi nhận thấy nhiều phong tục tập quán tốt đẹp của đồng bào các dân tộc nơi đây được nảy sinh và hình thành trong không gian chợ như tục “kết tông”, tục nhận họ.... Qua đó, mối liên hệ giữa các dân tộc ngày càng gắn kết, bền chặt hơn.

3.2.2. Chợ nông thôn - Thể hiện văn hóa các dân tộc

3.2.2.1. Chợ đáp ứng nhu cầu giao tiếp, cập nhật thông tin và giải trí của người đi chợ

Nhu cầu giao tiếp

Giao tiếp là một yếu tố có ý nghĩa vô cùng cần thiết đối với đời sống mỗi ngày của người dân. Những khu chợ, điểm chợ đã thành nơi lý tưởng giúp bà con gặp gỡ và giao lưu. Tùy theo hoàn cảnh mà nhu cầu giao lưu của mỗi người đi chợ tại miền Đông Cao Bằng cũng khác nhau.

Nhu cầu trao đổi, cập nhật thông tin

Chợ là nơi mua bán sản phẩm, đồng thời còn là nơi giao tiếp xã hội thường xuyên, nơi cập nhật thông tin và nơi truyền bá văn hoá. Người dân miền Đông Cao Bằng khi đến chợ bên cạnh mục tiêu chủ yếu là buôn bán trao đổi sản phẩm, hàng hoá thì ai cũng mong muốn tìm kiếm các thông tin hữu ích về mình.

Nhu cầu giải trí

Bên cạnh việc gặp gỡ, trao đổi và cập nhật tin tức thì người dân đến chợ cũng vì thư giãn. Sau mỗi buổi lao động mệt nhọc, người dân đến chợ với những bộ trang phục tốt nhất để ngắm khung cảnh chợ và giao lưu, buôn bán... để sau khi về gia đình lại cảm thấy vui vẻ hơn.

Ngày nay, trong quá trình phát triển của các phương tiện thông tin đại chúng, những nét văn hoá ngày xưa của người đi chợ đã được khôi phục.

3.2.2.2. Chợ - nơi thể hiện bản sắc văn hóa riêng của mỗi tộc người

Miền Đông Cao Bằng là địa bàn cư trú của khá đông tộc người anh em như Kinh, Hoa, Sán Chỉ, Mông, Tày, Dao, Nùng,... Mỗi tộc người đều có nét văn hoá riêng biệt độc đáo và đặc sắc, góp phần tạo thành bức họa đa sắc màu về văn hóa mỗi tộc người tại miền Đông nói chung và về đẹp về văn hoá chợ Cao Bằng nói riêng.

Bản sắc văn hoá của mỗi tộc người sẽ biểu hiện qua ngôn ngữ giao tiếp và quần áo họ sử dụng lúc ra chợ.

Khi ra chợ, người phụ nữ sẽ lựa chọn bộ trang phục mới nhất, phù hợp nhất và tốt nhất có thể mặc. Việc tiếp theo mà phụ nữ thực hiện trước khi đi vào chợ là chỉnh lại một cách gọn gàng bộ trang phục. Đối với đồng bào những tộc người thiểu số ở Cao Bằng nói chung thì đó là văn hoá thể hiện lòng tự hào tộc người cùng ý thức tôn trọng những tộc người xung quanh.

Ngày nay, cùng với việc triển khai có hiệu quả các chính sách đại đoàn kết dân tộc thiểu số nói riêng cùng chính sách với đồng bào các tộc người anh em khác, những chợ phiên quê đã được đầu tư kiên cố, khang trang và lưu thông thuận lợi hơn nữa. Nhiều nét văn hoá đặc trưng của chợ ở miền Đông Cao Bằng đã được bảo tồn và phát triển, nhưng cũng có những nét đẹp văn hoá xưa đã dần quên lãng và cần thiết có sự quan tâm của các tầng lớp lãnh đạo cùng nhân dân đối với việc bảo tồn, giữ gìn và phát triển các nét văn hoá truyền thống của đồng bào Kinh cùng các tộc người trên toàn tỉnh.

3.2.2.3. Chợ - nơi văn hóa ẩm thực được thể hiện

Văn hoá ẩm thực là nét văn hoá tự nhiên được thể hiện qua đời sống. Đối với những cư dân tại vùng miền Đông Cao Bằng, khi nhắc về ẩm thực là đề cập đến điều gì đó hết sức bình dị thân thuộc với đời sống hàng ngày của họ, như là việc người dân có thể chế biến những loại đồ ăn và nước uống làm sao cho hợp với sở thích của mình. Trước năm 1945 do cơ sở vật chất nơi vùng cao có quá nhiều thiếu thốn nên văn hoá ẩm thực tại chợ của người dân địa phương được biểu hiện bằng các loại đồ đặc trưng sau: rượu, bánh chưng, khâu nhục...

Bên cạnh đó, cũng với nguyên liệu là thịt kết hợp với những loại nông sản và thực phẩm khác là sắn, khoai, gạo, thịt lợn, đậu phụ, vừng, hành, rau thơm và các loại lá... dưới bàn tay tài hoa của những người dân nơi đây có rất nhiều món ăn, thức uống mang đậm hương vị của người miền Đông Cao Bằng đã ra đời như: xôi khoai, ngô, xôi ngũ sắc, bánh đa kê, bánh đúc, bánh giò, bánh dày, bánh mật, bánh ngải... Tất cả đã tạo thành một không gian văn hoá ẩm thực đặc trưng của người dân ở địa phương.

3.2.2.4. Các hình thức sinh hoạt văn hóa ở chợ

Chợ là địa điểm phản ánh sống động các nét đẹp văn hoá của người Tày và các dân tộc khác.

Chợ phiên tại Cao Bằng ngoài việc giao thương trao đổi buôn bán hàng hoá cũng là địa điểm thể hiện nét đẹp văn hoá và bảo tồn các giá trị di sản văn hoá truyền thống đặc sắc của đồng bào dân tộc. Ở mỗi phiên chợ người dân có thể gặp gỡ chuyện trò và giao lưu văn hoá của từng dân tộc với nhau. Một trong các nét đặc sắc của chợ phiên tỉnh Cao Bằng là việc trình diễn quần áo của từng dân tộc. Đến chợ, người dân dễ nhìn ra nét văn hoá phong phú và đặc sắc trong các ngôi nhà sàn qua từng chiếc váy áo và vành khăn.

Chợ còn là nơi giao lưu văn nghệ, thể thao: Ngày chợ phiên còn là nơi để các dân tộc nơi đây giao lưu văn hóa, thể thao. Với sự đa dạng về văn hóa, người dân thể hiện bản sắc dân tộc mình đầy đủ nhất. Cũng như nhiều vùng miền khác, miền Đông Cao Bằng bước vào mùa xuân với nhiều lễ hội đặc sắc. Trong các lễ hội được tổ chức vào dịp sau tết Nguyên Đán, có nhiều lễ hội được tổ chức chung với chợ phiên, nhân dân địa phương gọi các phiên chợ này là Háng Toán (Chợ hội) - chỉ được tổ chức vào một dịp duy nhất trong năm. Bởi tính đặc sắc đó mà ngày nay những phiên chợ hội này vẫn thu hút rất nhiều du khách tham quan trong và ngoài nước - những người muốn được trải nghiệm những nét đẹp trong văn hóa vùng cao, bên cạnh đồng bào các dân tộc nơi đây.

Có được đắm mình vào không khí của các phiên chợ hội mới cảm nhận hết được những mảng màu văn hóa của đồng bào các dân tộc nơi đây. Trong các phiên hội chợ đó có thể kể tới một số hội nổi bật như: *Lễ hội pháo hoa Quảng Uyên; Lễ hội Co Sâu huyện Trùng Khánh.*

Trong các lễ hội, người dân thường tổ chức các trò chơi dân gian, góp phần tạo ra không khí vui tươi, cởi mở. Đó là các trò chơi đánh quay, đánh yến, đánh đáo, tung còn, thi đi cà kheo... cho đến các loại hình nghệ thuật múa như múa sư tử, múa khèn, thổi sáo... Đây là những trò chơi mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, thể hiện tinh thần thượng võ, tạo ra không khí đầm ấm, đoàn kết gắn bó giữa các dân tộc.

Mặc dù không gian văn hóa ở chợ đã có nhiều thay đổi theo thời gian, nhưng nhiều người đi chợ vẫn ý thức được việc bảo lưu các loại hình nghệ thuật truyền thống của dân tộc mình, từng bước quảng bá rộng rãi ra bên ngoài. Họ muốn đem những giá trị văn hóa đặc sắc của dân tộc mình, thôn bản mình đến với các buổi chợ.

Như vậy, chợ ở Cao Bằng chính là môi trường nuôi dưỡng văn hóa tộc người, sự giao lưu văn hóa của các dân tộc ở Cao Bằng.

3.2.2.5. Chợ - nơi tuyên truyền, giác ngộ quần chúng

Nhận thấy, bọn đế quốc thực dân bên cạnh việc sử dụng những thủ đoạn nhằm vơ vét và bóc lột nhân dân họ cũng tung ra các chiêu bài nhằm mua chuộc và lôi kéo người dân rời bỏ cách mạng. Nhằm bắt được tình hình trên, những người cách mạng đã tích cực làm công tác giáo dục và vận động quần chúng để người dân nhận thức rõ thủ đoạn của chúng và vùng dậy chống chúng. Để làm tốt việc tuyên truyền, những người cách mạng đã lựa chọn địa điểm là các cuộc họp chợ khi mà người dân tụ tập đông nhằm nắm tình hình và phổ biến các chính sách của Nhà nước và xây dựng những phong trào cách mạng trong nhân dân, bằng những hình thức phổ biến như thả truyền đơn, căng cờ đỏ búa liềm và những phong trào đấu tranh trừ bạo.

Ngày nay, chợ là trung tâm tuyên truyền tình hình thời sự trong và ngoài nước để phổ biến lịch gieo trồng theo thời vụ và phổ biến khoa học kỹ thuật trong canh tác trồng trọt kết hợp nuôi

gia súc và gia cầm cho người dân. Với cách làm trên, các chính sách, đường lối của Đảng và Nhà nước đã sớm đến được với từng người dân.

Như vậy, người dân đến chợ không những được mua sắm, trao đổi hàng hóa mà còn được đáp ứng các nhu cầu văn hoá khác như giao lưu, trao đổi tin tức, văn hoá, bày tỏ lòng tin tôn giáo,... Tất cả đã tạo thành nét văn hoá chợ đặc trưng của vùng miền Đông Cao Bằng.

4. Kết luận

Ở miền Đông Cao Bằng, chợ ra đời từ khá sớm. Tuy nhiên, trước năm 1945, lượng hàng hóa trao đổi tại các chợ miền Đông Cao Bằng còn ít, sức tiêu thụ của nhân dân thấp, số lượng chợ không đều giữa các huyện, châu. Mặc dù, đa số đây là các chợ tạm nhỏ dựng nên bởi các căn lều đơn sơ trên các khu đất hoang hay dưới cây đa lớn hoặc trong sân nhà đình, nhưng đã phần nào thoả mãn được đời sống của nhân dân, kể cả việc cung ứng các mặt hàng cần thiết cho sinh hoạt đời sống hàng ngày. Có thể nói, chợ thực sự đã trở thành trung tâm mua bán, trao đổi của người dân trong vùng, góp phần lưu thông, phân phối hàng hóa giữa các hộ gia đình cũng như giữa các địa phương.

Chợ nông thôn ở miền Đông Cao Bằng là không gian gắn kết cộng đồng tộc người, làng xã, là một biểu hiện của khối cộng đồng tộc người, làng xã, tấm gương phản chiếu mọi hoạt động của một vùng quê. Sự ra đời và phát triển chợ nông thôn ở miền Đông Cao Bằng đã góp phần rút ngắn khoảng cách giữa các tộc người nơi đây, gắn kết họ lại với nhau tạo thành một cộng đồng thống nhất trong đa dạng. Nói một cách khác, sự tồn tại của mạng lưới chợ nông thôn chắc chắn không chỉ có ý nghĩa về mặt kinh tế mà còn là sự kết hợp đẹp đẽ của nếp sống, tập quán văn hóa của người dân nơi đây.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] N. Y. Nguyen, *Vietnamese Great Dictionary*. Culture-Information Publishing House, 2004.
- [2] D. N. Nguyen, "Temple market in the 17th century," *Historical Research Journal*, no. 4, pp. 53-64, 1979.
- [3] D. N. Nguyen, "Some features of the village market (Through documents of the 17th - 18th centuries)," *Historical Research Journal*, no. 5, pp. 50-64, 1980.
- [4] S. G. Nguyen (translate), *Hong Duc Thien chinh thu*. Nam Ha Publishing House, Saigon, 1959.
- [5] D. N. Nguyen, "Village market, a factor that strengthens ethnic ties," *Historical Research Journal*, no. 5, pp. 26-27, 1981.
- [6] D. N. Nguyen and T. H. Tran, "Village markets before the August revolution," *Ethnology Magazine*, no. 2, no page number, 1981.
- [7] T. M. H. Vu, "Cattle market and cattle trading in Bac Ky in the period 1919-1939," *Historical Research Journal*, no. 1, pp. 44-45, 2001.
- [8] C. Bonnin (V. T. Nguyen (translate)), "Local exchanges and buffalo trade at the market in the highlands of Vietnam (Lao Cai province)," *Ethnology Magazine*, no. 3, pp. 72-83, 2014.
- [9] T. H. Nguyen, "Market network in Thang Long - Hanoi in the 17th - 18th - 19th centuries," *Historical Research Journal*, no. 1, pp. 33-43, 1983.
- [10] T. U. Dam and V. Q. Nong, "The network of rural markets in the Western part of Cao Bang before 1945," *Journal of Southeast Asian Studies*, no. 12, pp. 52-63, 2014.
- [11] T. U. Dam and T. T. Nguyen, "Village markets network in Thai Nguyen province before 1945," *TNU Journal of Sciences and Technology*, vol. 228, no. 08, pp. 414-423, 2023.
- [12] P. Hoang (Editor), *Vietnamese Dictionary*. Social Science Publishing House, Hanoi, 1988.
- [13] T. M. Le, *Country market in transition*. The World Publisher, Hanoi, 2006.
- [14] T. D. Lo, "Market system in the Eastern region of Cao Bang," Graduation thesis, Thai Nguyen University of Education, Thai Nguyen, 2012.
- [15] National History of the Nguyen Dynasty, *Dai Nam nhât thong chi*, vol. IV, Thuan Hoa Publishing House, Hue, 2006, p. 490.